UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN
Số: 74 /BC-THLB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long Biên, ngày 03 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
VIỆC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC CHUYỂN ĐỔI SỐ CÁC TIÊU CHÍ

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Tổng số CBGVNV: 70
- Tổng số HS: 1606
- Số lớp: 38
- Số liệu về CNTT:

TT	Thiết bị	Phục vụ quản lý	Phục vụ giảng dạy (GV)	Phục vụ học tập (HS)
1	Máy tính	15	38	45
2	Máy chiếu		11	
3	Máy đa vật thể		38	
4	Hệ thống âm thanh GD	2	5	
5	Máy in	8	10	
6	Loa máy tính	5	38	
7	Tivi tương tác	1	4	
8	Ti vi kết nối	1	32	

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
I	**TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH**	**30**	**30**	
1	**Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành**	**10**	**10**	
1.1	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng. Định kì hằng tháng kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện theo kế hoạch.	4	4	- QĐ số 275/QĐ-THLB ngày 22/9/2024 về thành lập BCĐ gồm 13 thành viên, có biểu phân công nhiệm vụ kèm theo. - KH số 274/KH-THLB ngày 22/9/2024 về triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mô hình trường học chuyển đổi số. - Có KT, báo cáo kết quả định kì hàng tháng.
1.2	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng: - Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học - Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT	4	4	- Ban hành các quyết định: + Ban hành 8 quy trình và nội quy sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) tại các phòng chức năng và các phòng học. Nội quy sử dụng, quản lý và lịch khai thác các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng (dán tại các phòng và công khai trên mục trường học điện tử) + Quy định về quản lý, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thiết bị CNTT (lưu hồ sơ công tác Chuyển đổi số) + Có biên bản bàn giao tài sản từ đầu năm học cho CBGVNV quản lý và sử dụng (PHT phụ trách lưu) - Duy trì nhật ký sử dụng thiết bị, có thống kê, kiểm soát đánh giá việc sử dụng. hàng ngày trên Drive (Lưu trên hệ thống Google Drive)
1.3	Ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng CNTT cho CBQL, GV, NV.	2	2	- Thực hiện bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng CNTT cho CBQL, GV, NV

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
	Ban hành kế hoạch tổ chức học tập, ôn luyện, kiểm tra trực tuyến; quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			- Ban hành Kế hoạch số 255/KH-THLB ngày 04/9/2024 về việc triển khai cho học sinh học tập, ôn luyện, kiểm tra trực tuyến và quy chế tổ chức dạy học trực tuyến
2	**Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực**	**15**	**15**	
2.1	100% CBQL, GV, NV nhà trường sử dụng các phần mềm ứng dụng công tác quản lý, dạy và học	10	10	-100% CBQL, NV sử dụng các phần mềm trong quản lý: đánh giá thi đua hàng tháng (dgcbccvc), quản lý nhân sự GV, HS, quản lý chuyên môn (CSDL), Tuyển sinh đầu cấp (tsdaucap), quản lý tài sản, tài chính (MISA), thu tiền bán trú, tiền mô hình (SISAP), quản lý phổ cập giáo dục (PCGD), quản lý thông tin báo cáo nội bộ (Google Drive), tương tác, quản lý HS hàng ngày (Enet Viet) -100% GV sử dụng các phần mềm Word, Powerpoint, Violet 1.9, một số phần mềm hỗ trợ để soạn bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning. Giáo viên tiếng Anh sử dụng phần mềm Eduplay hỗ trợ giảng dạy và học tập tiếng Anh. - GV sử dụng các phần mềm để HS tương tác trong dạy học trực tuyến: Azota, Pallet, Kahoot, Quizzi… - 4/4 NV bảo vệ vận hành hệ thống camera ở mức cơ bản (theo dõi, xem lại thời gian)
2.2	Cán bộ CNTT trường học: - Tham mưu, vận hành hệ cổng TTĐT và lớp 2 của nhà trường đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Thường xuyên quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT.	5	5	- Cán bộ phụ trách CNTT thực hiện vận hành cổng TTĐT của trường hoạt động ổn định, hiệu quả - Thường xuyên kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của cổng TTĐT, tình trạng của trang thiết bị CNTT dạy học hàng ngày của GVCN ở các lớp (Biểu theo dõi tổng hợp lưu trên Drive)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** *(Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...* **), nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
				- GV tin quản lý, kiểm soát, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT tại phòng Tin, Tiếng Anh, khối văn phòng (có lưu sổ theo dõi).
3	**Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác**	**5**	**5**	
3.1	Bố trí ngân sách đảm bảo cho việc xây dựng và vận hành mô hình theo quy định	3	3	- Ngân sách dành cho việc xây dựng và vận hành mô hình THĐT được thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ (có kinh phí cho bảo trì, bảo dưỡng, kinh phí viết tin bài hàng tháng)
3.2	Hồ sơ bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị; hồ sơ đề xuất sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu…)	2	2	- Lưu đủ hồ sơ bảo trì, sửa chữa, thay thế (biên bản kiểm tra trang thiết bị, hợp đồng bảo trì bảo dưỡng, nghiệm thu…) - Hồ sơ theo dõi tình trạng trang thiết bị, bảo trì, bảo dưỡng hàng tháng lưu trên Drive của trường (c1longbien@longbien.edu.vn)
II	**TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH**	**50**	**49**	
1	**Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị cơ sở giáo dục**	**20**	**20**	
1.1	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai - Quản lý, kiểm soát và khai thác hiệu quả thông tin dữ liệu từ các phần mềm ứng dụng dùng chung	8	8	- Tiếp nhận và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Thành phố và Quận triển khai (CSDL, MISA, phần mềm thu học phí SISAP, PCGD, DGCBCCVC)
1.2	Triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên cơ sở dữ liệu và phần mềm chuyên ngành:	8	8	- Quản lý khai thác thông tin nhân sự CBGVNV và HS trên CSDL (CSDL.hanoi.edu.vn)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
	- Quản lí học sinh (hồ sơ, kết quả học tập) - Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử. - Quản lí đội ngũ CBGVNV - Quản lí cơ sở vật chất - Quản lí thông tin y tế trường học, quản lí thông tin và sức khỏe học sinh - Quản lí kế toán - Phần mềm kết nối trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành			- Quản lý điểm, chuyển đi chuyển đến, điểm danh HS, trên CSDL (CSDL.hanoi.edu.vn) - Quản lý hồ sơ chuyên môn GV, tổ chuyên môn trên CSDL - Đánh giá thi đua tháng trên phần mềm dgcbccvc (dgcbccvc.hanoi.gov.vn) - Quản lý tài sản, tài chính trên MISA - Thu tiền bán trú, HĐGD (SISAP) - Quản lý công tác phổ cập giáo dục (pcgd@moet.edu.vn) - Tương tác, quản lý hàng ngày (Enet Viet) kết nối trao đổi dữ liệu với CSDL ngành.
1.3	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường. - Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ công toàn trình hoặc mức độ công toàn phần. - Có triển khai thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. - Hệ thống điểm danh học sinh kết nối thông tin tới phụ huynh và học sinh.	4	4	- Triển khai ứng dụng eNnetViet kết nối giữa nhà trường và gia đình; - Triển khai thu phí dịch vụ theo hình thức không tiền mặt. - Thực hiện điểm danh kết nối thông tin tới phụ huynh qua phần mềm EnetViet ***- Triển khai thực hiện điểm danh bằng khuôn mặt đến 100% học sinh và đã có 1548 HS đăng ký thành công chiếm tỉ lệ 96%***
2	**Tiêu chí 2: Chuyển đổi số trong giảng dạy và học tập**	**20**	**20**	
2.1	- GV tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học phù hợp	4	4	- 100% GV khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học hiệu quả phù hợp trong công tác dạy học

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** *(Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...* **), nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
	trong công tác giảng dạy			- Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 2 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm chuyên môn được đăng tải trên kho tài nguyên của trường. -TS tiết dạy ứng dụng CNTT của GV trong tháng 1: **4 692 lượt**
2.2	Học liệu được số hóa đảm bảo số lượng và chất lượng (theo môn học, khối lớp). Học liệu được cập nhật, bổ sung hàng năm.	6	6	-100% GV có kho học liệu tại các lớp, các bài giảng điện tử được cập nhật hàng tuần. - Kho học liệu, các BGĐT được đăng tải trên lớp 1 của cổng TTĐT nhà trường. Tổng số BGĐT đăng tải trong tháng 1 là: **96**
2.3	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/ hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS). - Hệ thống LMS có triển khai chức năng: + Giáo viên giao bài cho học sinh tự học. + Giáo viên trả lời giải đáp các câu hỏi của học sinh. + Tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên. + Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6	6	- Có triển khai hệ thống học tập trực tuyến qua các nền tảng Zoom, google meet, Microsoft team… - GV giao bài cho HS tự học trên eNetViet, olm, azota và thực hiện đánh giá thường xuyên - GV trả lời giải đáp của HS qua nền tảng trực tuyến, thông tin qua EnetViet - PHHS được tham gia vào các hoạt động học tập của HS: kiểm tra, giám sát, đánh giá.
2.4	- Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm máy tính kết nối mạng Lan. - Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	4	4	- Tổ chức kiểm tra, đánh giá khảo sát kết quả hàng tháng HS khối 4,5 trên phòng máy qua phần mềm học và thi trực tuyến Hanoi Study có kết nối trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường. - Nhà trường có phần mềm kết nối mạng Lan

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
3	**Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử**	**10**	**9**	
3.1	***- Thông tin giới thiệu:*** + Thông tin chung về nhà trường (lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, các thành tích đạt được, định hướng phát triển….); + Cơ cấu tổ chức (Thông tin BGH, các tổ bộ môn, giáo viên, nhân viên của nhà trường;chức năng, nhiệm vụ…) + Thông tin liên hệ, trao đổi, giải đáp thắc mắc của đơn vị với phụ huynh học sinh và các cơ quan, tổ chức bên ngoài khác.	2	2	Hoạt động trang thông điện tử (Lớp 1): Có đầy đủ các MODUN theo quy định, hoạt động thường xuyên và hiệu quả -Thông tin giới thiệu + Thông tin chung nhà trường + Cơ cấu tổ chức + Thông tin liên hệ: SĐT công khai và địa chỉ fanpage nhà trường
	- Tin tức, sự kiện, hoạt động Kịp thời, đầy đủ đăng tải các tin tức, hoạt động nổi bật, các sự kiện trong tháng hoặc năm học (ít nhất mỗi tháng 4 bài - trừ 3 tháng hè)	2	2	- Đăng tải đầy đủ tin tức, hoạt động, sự kiện của nhà trường, trong tháng 1 có **50** bài đăng trên trang Web và **13** bài đăng trên Fanpage của nhà trường
3.3	***Các chuyên mục:*** - Cập nhật đầy đủ, thường xuyên Kho học liệu điện tử; các nội dung công khai; Hệ thống văn bản chỉ đạo các cấp; Các chuyên mục khác theo quy định. - Các hình ảnh được đăng tải trong thư mục Album ảnh: cập nhật theo tiến độ các hoạt động tổ chức tại đơn vị	2	2	- Các chuyên mục khác + Cập nhật và đăng tải đầy đủ văn bản, nội dung công khai, các tin khác, hoạt động đoàn thể. + Cập nhật hình ảnh kịp thời.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
3.4	Chuyên mục bài giảng Elearning: Bài giảng đăng tải theo chuẩn HTML 5 có thể xem trực tiếp chương trình duyệt web cũng như các thiết bị di động thông minh và được cập nhật bổ sung hàng năm.	2	1	Kho bài giảng Elearning vẫn còn hạn chế
3.5	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị	2	2	- 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngăn thư mục (có các ngăn thư mục phục vụ công tác điều hành, công tác tuyên truyền. - Cập nhật đầy đủ các thông tin, văn bản phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị
III	**TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG**	**15**	**14**	
1	**Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT**	**5**	**4,5**	
1.1	- Lắp đặt và khai thác sử dụng đúng mục đích yêu cầu. - Phòng học có thiết bị trình chiếu thiết bị phụ trợ sử dụng dạy học và kết nối Internet.	2	2	-100% các lớp học, phòng học bộ môn có trang bị máy chiếu Projecter hoặc tivi, loa, máy tính bàn. 60% lớp học có trang bị máy soi bài - 100% các phòng hành chính (BGH, y tế, văn phòng, kế toán, thư viện) được trang bị đầy đủ máy tính, máy in theo quy định - 100% các trang thiết bị được lắp đạt sử dụng đúng mục đích, yêu cầu.
1.2	Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ cho việc xây dựng học hiệu số bài giảng điện tử).	1	0,5	Chưa có phòng Studio nhưng đã có phòng học thông minh kết hợp với phòng thư viện có lắp đặt thiết bị đo cảm xúc của người học, người đọc. Là nơi có thể tổ chức các tiết học tại thư viện và được ghi hình lại làm tư liệu để SHCM.

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
	Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị (việc đầu tư, nâng cấp, luân chuyển, bàn giao sử dụng, sửa chữa, thay thế thiết bị)	2	2	- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ về quản lý trang thiết bị: + Biên bản bàn giao trang thiết bị được đầu tư, nâng cấp + Biên bản luân chuyển, bàn giao sử dụng + Biên bản sửa chữa, thay thế thiết bị, tần suất khai thác sử dụng
2	**Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối**	**4**	**4**	
2.1	Mạng LAN: Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (tại phòng Tin học)	2	2	- 100% máy tính tại phòng Tin học và Ngoại ngữ kết nối mạng LAN
2.2	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 300 Mpbs trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. - Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	2	- Có 01 gói Internet cáp quang 500 Mpbs (VNPT) - Nhà trường đã lắp đặt mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động ổn định ở tất cả các lớp học, các phòng chức năng và các phòng làm việc của BGH, NV tuy nhiên đôi khi chưa ổn định
3	**Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác**	**6**	**5,5**	
3.1	An ninh, an toàn thông tin: - 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền - 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí) + Tài khoản quản trị cổng thông tin điện tử của nhà trường được bảo mật.	3	2,5	- 100% máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học mới được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí chưa phải là phần mềm bản quyền - 100% máy tính học sinh tại 2 phòng tin cài phần mềm diệt virus BKAV miễn phí - Tài khoản quản trị thông tin điện tử của nhà trường luôn được bảo mật (thay đổi MK định kì)

STT	Nội dung đánh giá	Điểm	Điểm tự đánh giá	**Đánh giá, phân tích chỉ rõ các tiêu chí đạt điểm tối đa** (*Nêu rõ minh chứng: Số Văn bản kế hoạch hoặc Quyết định..., Đường link minh chứng, Số liệu...*), **nguyên nhân cụ thể trừ điểm**
3.2	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh.	3	3	- Hệ thống Camera giám sát (50 mắt) hoạt động hiệu quả, ổn định - Màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera đặt tại phòng HT, bảo vệ
IV	**NHÓM ĐIỂM THƯỞNG**	**5**	**0**	
1	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia	2	0	- Năm học 2024-2025 chưa tổ chức
2	- Giáo viên đạt giải trong hội thi các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin; - Giáo viên có bài giảng Elearning đạt giải các cấp.	2	0	- Năm học 2024-2025 chưa tổ chức
3	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường được các cấp ghi nhận. Có mô hình điểm về chuyển đổi số cho Quận, Thành phố.	1	0	
	TỔNG ĐIỂM	**100**	**93**	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

***Ưu điểm:**

- Công tác chuyển đổi số trong nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả.
- Tin bài cập nhật kịp thời, đảm bảo tính thời sự

- Nhân viên IT đã dần bắt nhịp được công việc trong nhà trường, kĩ năng xử lý thông tin trên cổng TTĐT đã dần thành thạo.

- Có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho 04 học sinh tham gia thi Tin học trẻ.

***Tồn tại:**

+ Kho bài giảng Elearning chưa bổ sung thêm.

*** Đề xuất**

- Các tổ CM tiếp tục tích cực xây dựng kho học liệu bài giảng Elearning trong thời gian tới

IV. KẾ HOẠCH THÁNG 3/2025

- Đ/c Hoài Nam bồi dưỡng HS được lựa chọn thi Tin học trẻ cấp Quận sau khi đã có kết quả thi cấp Trường.

- Tiếp tục thực hiện vận dụng hiệu quả các phần mềm trong công tác quản lý và giảng dạy.

- Bộ phận phụ trách CSVC tiếp tục thống kê, tổng hợp, rà soát, xử lý kịp thời các thiết bị bị lỗi.

- Các bộ phận, cá nhân được phân công viết tin bài hoàn thiện đúng thời gian đảm bảo tính thời sự, đ/c Hoàng Nam đăng tải tin bài, kho học liệu trên cổng TTĐT kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung công khai trên cổng TTĐT theo Thông tư 09/TT-BGDĐT

- Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

- Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số vào cuối tháng theo quy định.

Nơi nhận:
-BGH: để b/c
-Lưu VP

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN Q. LONG BIÊN TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Nguyễn Thị Hằng